

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

Văn Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 88/2020/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Đức V, sinh năm: 1958

HKTT/Địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Ngọc T, sinh năm: 1973

HKTT: Thôn N, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện V, tỉnh Hưng Yên

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Đức V và bà Hoàng Thị Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Đức V và bà Hoàng Thị Ngọc T đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Ông V và bà T cùng xác nhận vợ chồng không có con chung và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công sức, tài sản chung: Ông V và bà T cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung, đất nông nghiệp: Ông V và bà T cùng xác nhận không có gì chung và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Ông V và bà T thỏa thuận chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do ông V và bà T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ kiện, theo quy định mỗi người sẽ phải nộp 75.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ông V là đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí nên miễn án phí cho ông V. Bà Hoàng Thị Ngọc T phải nộp 75.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Văn Giang;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Văn Giang;
- UBND xã Phụng Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Miện